

Số: *314*/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày *07* tháng *5* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND
ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng
nông thôn mới đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị Quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 99/TTr-SNN ngày 20 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn; đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với xây dựng đô thị văn minh; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững quốc phòng và an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu đến năm 2020, toàn tỉnh có 50 - 55% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 59 - 65 xã); có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; không còn huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới; không còn xã đồng bằng đạt dưới 16 tiêu chí, không còn xã miền núi đạt dưới 08 tiêu chí;

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất gấp 1,8 lần so với năm 2015;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 1,5%-2%/năm (riêng huyện Đakrông giảm 4%/năm) theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

- Phân đầu mỗi huyện có 1 - 2 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

II. VỀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

1. Về nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Ngân sách Trung ương

Thực hiện theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

b) Ngân sách tỉnh

Hàng năm, bố trí 40 tỷ đồng đầu tư trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới, lồng ghép thêm nguồn vốn đầu tư tập trung do tỉnh quản lý, nguồn vốn xã số kiến thiết, nguồn tăng thu để hỗ trợ thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

- Hỗ trợ xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 để hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn. Nội dung hỗ trợ căn cứ vào kết quả rà soát của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh về hiện trạng các tiêu chí và nhu cầu tối thiểu để đạt chuẩn theo lộ trình và kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh;

- Hỗ trợ huyện đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020 để hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn. Nội dung hỗ trợ căn cứ vào kết quả rà soát hiện trạng tiêu chí huyện nông thôn mới của cấp có thẩm quyền; ngoài nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, các đơn vị, địa phương liên quan chủ động huy động, lồng ghép thêm các nguồn lực khác để thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới; Hỗ trợ trong thời gian 3 năm (2018-2020);

- Hỗ trợ xã đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020 của huyện Đakrông: Nội dung hỗ trợ căn cứ vào kết quả rà soát của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh về hiện trạng các tiêu chí và nhu cầu tối thiểu để đạt chuẩn; Hỗ trợ trong thời gian 3 năm (2018-2020) để hoàn thiện 19 tiêu chí nông thôn mới;

- Hỗ trợ duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí: Hỗ trợ các địa phương đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2014-2016 nhưng có một số tiêu chí không đạt so với bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020, các hạng mục hỗ trợ ưu tiên cho các tiêu chí cần thiết phải có nguồn ngân sách, các địa phương lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn xã hội hóa để tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí;

- Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu: Hỗ trợ thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020; hỗ trợ công tác truyền thông, nâng cao năng lực, công tác quản lý, giám sát; hỗ trợ thực hiện các mô hình thí điểm xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu;

- Hỗ trợ khen thưởng, động viên bằng công trình đối với các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và có nhiều nỗ lực, thành tích trong xây dựng nông thôn mới: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh về quy chế công tác thi đua khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp:

+ Hỗ trợ mô hình sản xuất: Hỗ trợ một phần kinh phí để triển khai các mô hình cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh, mô hình sản xuất theo hướng an toàn, sạch, ứng dụng công nghệ cao; mô hình liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nhân rộng các mô hình đã triển khai có hiệu quả; hỗ trợ phát triển ngành nghề; Phương thức hỗ trợ do UBND tỉnh quy định;

+ Hỗ trợ lãi suất vốn vay: Hằng năm trích một phần kinh phí để tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 và Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh;

- Hỗ trợ thực hiện Đề án quốc gia “Mỗi xã một sản phẩm”: Hỗ trợ để triển khai các mô hình, xúc tiến thương mại, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hội chợ thương mại.v.v...

c) Nguồn ngân sách cấp huyện

UBND cấp huyện bố trí từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới sau khi được HĐND cấp huyện quyết định. Ban hành quy định cụ thể các nội dung hỗ trợ, trong đó tập trung ưu tiên bố trí xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2018-2020; duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí các xã đã đạt chuẩn và thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Nguồn đóng góp của cộng đồng dân cư

UBND các xã tăng cường công tác huy động đóng góp từ cộng đồng dân cư để xây dựng nông thôn mới, đảm bảo cơ cấu nguồn vốn đối ứng của nhân dân thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới theo định mức quy định kèm theo Quyết định này.

Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân đối với từng dự án, do hội đồng nhân dân xã thông qua. Hộ nghèo tham gia lao động để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được chính quyền địa phương xem xét, trả thù lao theo mức phù hợp.

Đối với các nguồn đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động, tiền mặt hoặc công trình hoàn thành được hạch toán vào giá trị công trình, dự án, không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

UBND các xã có trách nhiệm thống kê đầy đủ nguồn đóng góp của cộng đồng dân cư hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

3. Các nguồn lực khác

Tập trung, huy động lòng ghép tất cả các nguồn lực đầu tư trên địa bàn tỉnh; Trong đó:

- Lòng ghép có hiệu quả nguồn vốn của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; các nguồn vốn có mục tiêu đầu tư trên địa bàn, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn;

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút, đãi ngộ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác liên doanh, liên kết với người dân để thực hiện các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, các mô hình có khả năng nhân rộng, mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ có sức lan tỏa và giải quyết được nhiều việc làm cho người dân nông thôn;

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với các dự án đầu tư tại địa bàn nông thôn;

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

III. MỨC HỖ TRỢ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2020

1. Đối với đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

a) Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để các xã thực hiện các nội dung: Xây dựng đường giao thông nông thôn, hệ thống thủy lợi nội đồng, cơ sở vật chất văn hóa, công trình phục vụ thông tin và truyền thông cơ sở, trường học, trạm y tế, công trình vệ sinh môi trường nông thôn, hạ tầng thương mại, hệ thống điện nông thôn, hạ tầng khu sản xuất tập trung. Phần còn lại do nhân dân đóng góp và huy động các nguồn khác.

(Nội dung và định mức hỗ trợ cụ thể như phụ lục kèm theo)

b) Việc thực hiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo tỷ lệ quy định dựa trên tổng mức dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện áp dụng thiết kế mẫu đã được UBND tỉnh phê duyệt, riêng đối với những công trình không có thiết kế mẫu thì áp dụng theo quy định hiện hành.

c) Trường hợp các địa phương có nhu cầu xây dựng các công trình có quy mô đầu tư lớn hơn quy mô tối thiểu theo quy định của thiết kế mẫu thì có trách nhiệm huy động, lồng ghép vốn từ các nguồn vốn hợp pháp khác và nguồn đóng góp của nhân dân để thực hiện theo quy định.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập

Hàng năm, bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng nông thôn mới từ 5-8 tỷ đồng để hỗ trợ thực hiện các mô hình sản xuất và hỗ trợ lãi suất vốn vay, cụ thể:

- Hỗ trợ các mô hình sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Theo định mức quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của UBND tỉnh;

- Hỗ trợ lãi suất vốn vay: Định mức thực hiện theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 và Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh. Mức phân bổ hằng năm căn cứ vào tình hình cho vay của năm trước và nhu cầu đề xuất năm sau của các địa phương. Hằng năm, trước thời điểm 31/12, UBND các huyện, thị xã đăng ký nhu cầu nguồn vốn hỗ trợ lãi suất về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để rà soát, tổng hợp, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh xem xét, phân bổ.

3. Các nội dung hỗ trợ khác

Ngoài các nội dung đã được quy định ở trên, các nội dung hỗ trợ nhằm thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới khác thực hiện theo các chính sách hiện hành của tỉnh và Trung ương.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị, các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân về xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hướng về cơ sở, cộng đồng dân cư bằng hình thức và nội dung đa dạng, phong phú. Tăng cường thông tin, phổ biến các cách làm hay, mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới. Kịp thời khuyến khích, động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới ở các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới;

- Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đưa vào chương trình công tác hàng năm các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các Sở, ngành, địa phương.

2. Thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” nhằm không ngừng củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng hợp góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững trên địa bàn toàn tỉnh

Trên cơ sở bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và thống nhất với ủy ban nhân dân xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã căn cứ tình hình thực tế của địa phương, lựa chọn các tiêu chí phù hợp, cụ thể hóa thành các nội dung để vận động nhân dân tham gia thực hiện ở từng khu dân cư.

Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, vận động nhân dân tiếp tục phát huy kết quả, tích cực tham gia các hoạt động góp phần nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đối với các xã chưa đạt chuẩn, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã hiệp thương với các tổ chức thành viên để phân công vận động nhân dân phát huy tinh sáng tạo, tích cực đóng góp sức người, sức của, góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Các tổ chức thành viên cần xây dựng các mô hình tự quản đảm nhận các phần việc cụ thể, hỗ trợ các gia đình để phát huy sức mạnh đoàn kết của nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới.

3. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

Thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường nông thôn, đảm bảo hài hòa giữa phát triển nông thôn với phát triển đô thị; phát triển các khu dân cư mới theo cơ chế phát triển quỹ đất, tạo cơ sở hạ tầng và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã gắn với quy hoạch phát triển đô thị. Rà soát, bổ sung quy hoạch sản xuất gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp vật liệu xây dựng, gia công, phát triển làng nghề gắn với du lịch sinh thái, từ đó chuyển dịch lao động nông thôn sang lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp-xây dựng, sử dụng hết nguồn lực lao động nông nhân.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới đảm bảo thực chất và sự hài lòng của người dân

Các cấp, ngành, địa phương tổ chức rà soát, đánh giá lại hiện trạng tiêu chí nông thôn mới đảm bảo thực chất và đúng quy định. Xác định rõ tiêu chí trọng tâm để tập trung chỉ đạo, trong đó cần tập trung vào các tiêu chí nhằm khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn, các tiêu chí liên quan đến đời sống người dân, giảm nghèo, nâng cao thu nhập, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; các tiêu chí về văn hóa, bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc của các vùng, miền, sự vững mạnh của hệ thống chính trị.

Xây dựng các mô hình nông thôn mới kiểu mẫu gắn liền với đô thị văn minh. Nghiêm túc công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo chất lượng, thực chất, không chạy theo thành tích và huy động quá sức dân.

Đối với các địa phương đã đạt chuẩn nông thôn mới, cần tập trung rà soát, nâng cao chất lượng và duy trì các tiêu chí để tiếp tục phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển ngành nghề, dịch vụ nông thôn, tạo sự chuyển dịch hợp lý cơ cấu kinh tế nông thôn

Chú trọng tổ chức sản xuất gắn với Đề án cơ cấu ngành nông nghiệp, nhất là việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong nông thôn. Thúc đẩy phát triển các hình thức liên kết hợp tác trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Quan tâm phát triển ngành nghề, dịch vụ nông thôn, tạo việc làm, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân.

6. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát của Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện, xã và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã, Ban Phát triển thôn/bản.

Bổ trí đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực và tâm huyết làm chuyên trách về xây dựng nông thôn mới, tăng cường đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ cộng đồng thôn, bản.

Thực hiện giám sát cộng đồng, kiểm tra, đôn đốc tất cả các khâu trong quy trình quản lý đầu tư và xây dựng từ chủ trương đầu tư, lập và thẩm định dự án đầu tư, công tác đấu thầu, thực hiện dự án và thanh quyết toán công trình đưa vào sử dụng.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, HĐND các cấp đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội trong tổ chức vận động, giám sát, phản biện thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh theo quy định để chỉ đạo có hiệu quả Chương trình.

IV. TÓ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện Phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020 gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, “Dân vận khéo”, “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững” v.v...; để góp phần thực hiện thành công Chương trình nông thôn mới.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh các giải pháp thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình quốc gia “mỗi xã một sản phẩm”;

- Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn tổ chức thực hiện các mục tiêu xây dựng thôn mới trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn cơ chế hỗ trợ và chỉ đạo thực hiện các mô hình phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn để triển khai thực hiện chương trình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh phương án phân bổ vốn và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2020 theo đúng kế hoạch đề ra;

- Tham mưu rà soát, bổ sung, đề xuất cơ chế, chính sách quản lý thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; rà soát và hướng dẫn bổ sung cơ chế, chính sách còn thiếu hoặc chưa phù hợp;

- Phối hợp với các Sở, ngành tổ chức rà soát, điều chỉnh thiết kế mẫu các công trình hiện có phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương; lập thiết kế mẫu đối với những công trình áp dụng cơ chế đặc thù đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương hướng dẫn, lồng ghép, huy động các nguồn vốn trong và ngoài ngân sách cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 đảm bảo đúng cơ cấu nguồn vốn của Chương trình.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách tỉnh phục vụ xây dựng nông thôn mới theo quy định;

- Chủ trì hướng dẫn cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình nông thôn mới.

5. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Chương trình, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh phương án huy động và phân bổ các nguồn lực đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Hằng năm, tổ chức rà soát hiện trạng nông thôn mới của các xã đăng ký đạt chuẩn, huyện đạt chuẩn, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để hỗ trợ các xã đạt chuẩn theo lộ trình hằng năm và huyện đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020;

- Tham mưu UBND tỉnh quy định chính sách về hỗ trợ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn;

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện Chương trình định kỳ hằng quý, năm; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và đề xuất các giải pháp chỉ đạo thực hiện nhằm đảm bảo kế hoạch đề ra.

6. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh trực tiếp phụ trách các tiêu chí nông thôn mới

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo các huyện, thị xã triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực mình quản lý; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới theo lĩnh vực được phân công; ưu tiên bố trí nguồn lực và lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án mà đơn vị đang quản lý để hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới;

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra cơ sở, địa bàn được phân công phụ trách; chủ động giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, nhiệm vụ, nội dung được phân công chủ trì; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh;

- Tham mưu, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo chức năng nhiệm vụ được giao; hướng dẫn xây dựng kế hoạch; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện các nội dung thành phần thuộc lĩnh vực mình quản lý gửi Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

7. Các đơn vị liên quan tham gia thực hiện Chương trình nông thôn mới

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh; có trách nhiệm lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh phục vụ xây dựng nông thôn mới;

- Các cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm thường xuyên cập nhật thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới của các địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tham mưu UBND tỉnh kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên các địa phương, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có những đóng góp, sáng kiến hay, việc làm tốt trong xây dựng nông thôn mới.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- Chủ động xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; chỉ đạo và phân công các Phòng, ban cấp huyện trực tiếp hỗ trợ các xã để triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới;

- Hàng năm, cân đối bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép các chương trình, dự án và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để ưu tiên hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình đề ra;

- Chỉ đạo các xã khẩn trương tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, Đề án xây dựng xã nông thôn mới, Đề án phát triển sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới theo lộ trình từng năm, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Giao Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. /

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH /



Hà Sỹ Đông

Phụ lục
QUY ĐỊNH MỨC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)



TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ				Ghi chú
			Xã ĐBK, biên giới an toàn khu, bãi ngang, ven biển theo QĐ 900/QĐ-TTg và Quyết định 131/QĐ-TTg		Các xã còn lại		
			NSNN	Dân góp và vốn khác	NSNN	Dân góp và vốn khác	
1	Công trình đường GTNT						
-	Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện	%	100		100		
-	Đường liên thôn		Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 về Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn 2015-2020; Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 của UBND tỉnh về Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2015-2020				
-	Đường trục thôn						
-	Đường ngõ xóm						
-	Đường trục chính nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung	%	95	5	60	40	
-	Cống	%	95	5	60	40	
-	Rãnh thoát nước	%	95	5	60	40	
-	Cầu qua đường GTNT, qua kênh mương nội đồng	%	95	5	70	30	

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ				Ghi chú
			Xã ĐBK, biên giới an toàn khu, bãi ngang, ven biển theo QĐ 900/QĐ-TTg và Quyết định 131/QĐ-TTg		Các xã còn lại		
			NSNN	Dân góp và vốn khác	NSNN	Dân góp và vốn khác	
2	Công trình thủy lợi						
-	Kênh mương nội đồng do xã quản lý		Thực hiện theo Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh (áp dụng cho cả huyện Đakrông)				
-	Trạm bơm tưới	%	100		80	20	
-	Các công trình thủy lợi nhỏ khác phục vụ tưới tiêu	%	100		80	20	
3	Công trình văn hóa						
-	Nhà văn hóa xã đạt chuẩn (hoặc hội trường đa năng)	%	90	10	80	20	Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 1 tỷ/công trình
-	Sân thể thao xã	%	90	10	70	30	
-	Nhà văn hóa thôn (hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng)	%	90	10	60	40	Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/công trình
-	Khu thể thao thôn	%	80	20	60	40	

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ				Ghi chú
			Xã ĐBK, biên giới an toàn khu, bãi ngang, ven biển theo QĐ 900/QĐ-TTg và Quyết định 131/QĐ-TTg		Các xã còn lại		
			NSNN	Dân góp và vốn khác	NSNN	Dân góp và vốn khác	
-	Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	%	80	20	60	40	
4	Công trình phục vụ thông tin và truyền thông cơ sở						
-	Đầu tư mới đài truyền thanh xã	Triệu đồng	250		200		Hỗ trợ tối đa không quá định mức này
-	Sửa chữa, nâng cấp đài truyền thanh xã đạt chuẩn	Triệu đồng	100		80		Hỗ trợ tối đa không quá định mức này
5	Công trình y tế						
-	Xây mới trạm y tế xã	Triệu đồng	3.000		3.000		Hỗ trợ tối đa không quá định mức này
-	Sửa chữa, nâng cấp trạm y tế xã đạt chuẩn	Triệu đồng	1.000		1.000		Hỗ trợ tối đa không quá định mức này

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ				Ghi chú
			Xã ĐBK, biên giới an toàn khu, bãi ngang, ven biển theo QĐ 900/QĐ-TTg và Quyết định 131/QĐ-TTg		Các xã còn lại		
			NSNN	Dân góp và vốn khác	NSNN	Dân góp và vốn khác	
6	Công trình vệ sinh môi trường						
-	Cơ sở giết mổ gia súc tại xã	%	80	20	50	50	
-	Công trình thu gom và xử lý rác thải của xã và các thôn	%	90	10	80	20	
-	Hệ thống xử lý nước thải làng nghề	%	90	10	80	20	
-	Công trình xử lý chất thải chăn nuôi	%	90	10	40	60	
-	Công trình cấp nước nhỏ lẻ	%	90	10	40	60	
-	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn	%	90	10	80	20	
-	Xây dựng, cải tạo nghĩa trang nhân dân (Hạng mục: San lấp mặt bằng và các công trình phụ trợ)	%	95	5	90	10	

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ				Ghi chú
			Xã ĐBK, biên giới an toàn khu, bãi ngang, ven biển theo QĐ 900/QĐ-TTg và Quyết định 131/QĐ-TTg		Các xã còn lại		
			NSNN	Dân góp và vốn khác	NSNN	Dân góp và vốn khác	
7	Công trình giáo dục						
-	Trường học các cấp đạt chuẩn	%	95	5	80	20	
8	Hạ tầng thương mại						
-	Xây mới chợ đạt chuẩn	Triệu đồng	2.000		2.000		Hỗ trợ tối đa không quá định mức này
-	Sửa chữa, nâng cấp chợ đạt chuẩn	Triệu đồng	700		700		Hỗ trợ tối đa không quá định mức này
9	Hệ thống điện nông thôn						
-	Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường nông thôn	%	70	30	50	50	
10	Hạ tầng khu sản xuất tập trung (San lấp mặt bằng, đường ống dẫn nước tưới.....)	%	70	30	50	50	